

UBND XÃ TÂN CHÂU
TRƯỜNG MN DIỄN LỢI

(Phụ lục 1)

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC 4-5 TUỔI.

(Kèm theo Kế hoạch số 88/KH-MNDL ngày 8 tháng 9 năm 2025)

A. KHUNG KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

ĐỘ TUỔI 4-5 TUỔI TRONG NĂM HỌC NĂM HỌC 2025 – 2026

(Thực hiện từ 15/9/2025 đến 22/5/2026)

Chủ đề	Chủ đề nhánh	Số tuần	Thời gian
Trường mầm non (4 tuần)	Ổn định		Từ 08 đến 12/9
	- Trường mầm non thân yêu	1	Từ 15 đến 19/9
	- Lớp học của bé	2	Từ 22/9 đến 26/9
	- Bé vui tết trung thu	3	Từ 29/9 đến 03/10
	- Các hoạt động ở trường mầm non	4	Từ 06 đến 10/10
Bản thân (3 tuần)	- Bé tự giới thiệu về mình	5	Từ 13 đến 17/10
	- Cơ thể bé và bạn	6	Từ 20 đến 24/10
	- Bé cần gì lớn lên và khỏe mạnh	7	Từ 27 đến 31/10
Gia đình bé (5 tuần)	- Gia đình bé yêu	8	Từ 03 đến 07/11
	- Ngôi nhà thân yêu của bé	9	Từ 10 đến 14/11
	- Cô Giáo như mẹ hiền	10	Từ 17 đến 21/11
Các nghề bé yêu (4 tuần)	- Đồ dùng trong gia đình bé	11	Từ 2 đến 28/11
	- Nhu cầu gia đình	12	Từ 01 đến 05/12
	- Bé yêu bác nông dân	13	Từ 08 đến 12/12
	- Bé yêu chú bộ đội	14	Từ 15 đến 19/12
	- Bé yêu cô chú công nhân	15	Từ 22 đến 26/12
	- Nghề bác sỹ	16	Từ 29/12 đến 02/1/2026
Những con vật đáng yêu (4 tuần)	- Con vật nuôi trong gia đình	17	Từ 05 đến 09/1
	- Con vật sống dưới nước	18	Từ 12 đến 16/01
	- Một số con vật sống trong rừng	19	Từ 19 đến 23/01
	- Côn trùng và một số loại chim	20	Từ 26 đến 30/01
Thế giới thực vật - Tết và mùa xuân (6 tuần)	- Một số loại rau – củ	21	Từ 02/2 đến 06/02
	- Bé vui đón tết	22	Từ 09 đến 13/02
	- Một số loại quả	23	Từ 23/2 – 27/02
	- Ngày vui 8/3	24	Từ 02 đến 06/03
	- Một số loại hoa	25	Từ 09 đến 13/03
	- Mùa xuân, một số loại cây	26	Từ 16 đến 20/3

Bé tìm hiểu phương tiện và QĐGT (3 tuần)	- Phương tiện và quy định GT đường bộ - đường sắt	27	Từ 23/đến 27/3
	- Thực hành một số quy định giao thông	28	Từ 30/03 đến 03/4
	- Phương tiện và QĐ GT đường thủy, đường không	29	Từ 06 đến 10/4
Nước và các hiện tượng tự nhiên (3 tuần)	- Bé biết gì về nước	30	Từ 13 đến 17/4
	- Một số hiện tượng tự nhiên	31	Từ 20 đến 24/4
	- Mùa hè của bé	32	Từ 27 đến 29/4
Quê hương Đất nước - Bác Hồ (3 tuần)	- Tân Châu quê hương em	33	Từ 04 đến 08/05
	- Nghệ An yêu dấu	34	Từ 11 đến 15/05
	- Bác Hồ kính yêu !	35	Từ 18 đến 22/05
Tổng		35 tuần	

B. KẾ HOẠCH CHĂM SÓC- NUÔI DƯỠNG TRẺ 4-5 TUỔI, NĂM HỌC 2025-2026

Nội dung	Phương pháp hình thức thực hiện	Người thực hiện, người phối hợp thực hiện	Lưu ý/điều chỉnh
1. Tổ chức bữa ăn	<i>a. Số lượng và chất lượng bữa ăn:</i> + <i>Nhu cầu khuyến nghị năng lượng của 1 trẻ trong một ngày là: 1230 - 1320 Kcal. Tại trường MN chiếm 50 - 55% nhu cầu cả ngày: 615 - 726 Kcal.</i> - Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non: Một bữa chính và một bữa phụ. Đảm bảo cung cấp đủ chất theo tỷ lệ của bộ y tế quy định. - Xây dựng thực đơn hàng ngày, theo tuần, theo mùa gồm có cơm, 2 món mặn, 1 món xào, 1 món canh - Nước uống: khoảng 1,6 - 2,0 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn). - Mùa đông trẻ uống nước ấm, mùa hè cho trẻ uống nước đun sôi để nguội. b. Chăm sóc bữa ăn. * Trước khi ăn: Chuẩn bị đầy đủ bàn ghế, khăn, đĩa.	Ban giám hiệu, Giáo viên, nhân viên, cô nuôi, Phụ huynh - Giáo viên và trẻ	

	- Chú ý rèn trẻ kỹ năng vệ sinh trước và sau khi ăn; * Trong khi ăn: - Cô chia cơm ra từng bát, trộn đều cho trẻ ăn ngay sau khi chia, không để trẻ ngồi đợi lâu. - Trong khi ăn cần tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết khẩu phần, không được dọa, nạt trẻ trong khi ăn. + Kết hợp giáo dục trẻ hành vi vệ sinh văn minh trong ăn uống: + Trong khi ăn cần chú ý đề phòng tránh hóc, sặc ở trẻ. - Thường xuyên thông tin kịp thời với phụ huynh về tình trạng trẻ biếng ăn để có biện pháp chăm sóc. * Sau khi ăn: Giáo viên hướng dẫn trẻ cất bát thìa, ghé vào nơi qui định nhắc trẻ lau miệng, uống nước, đánh răng, đi vệ sinh....		
2. Tổ chức giấc ngủ	a. Trước khi trẻ ngủ: - Chỉ đạo giáo viên kiểm tra thức ăn trong miệng trước khi đi ngủ. - Chuẩn bị đầy đủ điều kiện chỗ ngủ cho trẻ (thoáng mát về mùa hè, ấm về mùa đông) - Cởi bớt áo, quần cho trẻ thoải mái để ngủ - Cho trẻ nghe những bài hát ru, dân ca êm dịu để trẻ dễ đi vào giấc ngủ, với những trẻ khó ngủ cô nên vỗ về giúp trẻ dễ ngủ hơn. * Theo dõi trẻ trong khi ngủ: - Trong khi trẻ ngủ giáo viên trực để quan sát, phát hiện và xử lý kịp thời các tình huống có thể xảy ra. * Chăm sóc sau khi trẻ thức dậy: - Không nên đánh thức trẻ đồng loạt, trẻ nào thức trước cô cho trẻ dậy trước. - Hướng dẫn trẻ tự làm một số việc vừa sức như: cất gối, xếp chăn, chiếu. Có thể chuyển dần sang một hoạt động khác bằng cách âu yếm, trò chuyện với trẻ, cho trẻ hát một bài hát - Cô cho trẻ đi vệ sinh sau khi ngủ dậy sau đó cho trẻ ăn quà chiều.	Giáo viên	

3. Tổ chức vệ sinh	a. Vệ sinh cô: - Quần áo luôn gọn gàng, sạch sẽ - Thân thể sạch sẽ, đầu tóc gọn gàng, móng tay cắt ngắn. - Không sử dụng chung đồ dùng của trẻ - Khám sức khỏe định kỳ hàng năm b. Vệ sinh cá nhân trẻ * Chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân: - Giáo viên chuẩn bị các đồ dùng vệ sinh cá nhân: khăn lau mặt, xà phòng, dụng cụ đựng khăn.. * Chăm sóc và hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh cá nhân đúng quy trình: - Hướng dẫn trẻ thực hiện vệ sinh rửa tay bằng xà phòng, lau mặt đúng quy trình. - Hướng dẫn trẻ đi vệ sinh đúng nơi qui định. - Dạy trẻ cách giữ vệ sinh cho bản thân, giữ nhà vệ sinh sạch sẽ, nhắc trẻ dội nước, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Vệ sinh đúng nơi quy định và biết giữ gìn vệ sinh cá nhân * <i>Vệ sinh răng miệng cho trẻ:</i> - Hướng dẫn trẻ súc miệng nước muối, đánh răng sau khi ăn. Tuyên truyền với phụ huynh không nên cho trẻ ăn quà vặt nhất là kẹo, bánh ngọt. - Khám răng định kỳ để phát hiện sớm sâu răng và chữa trị kịp thời. c) Vệ sinh môi trường: * <i>Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi:</i> - Một số đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn uống, vệ sinh tại nhóm lớp cần theo quy định: Mỗi trẻ có cốc, bát, thìa, khăn mặt riêng, đảm bảo sạch sẽ, được lau, rửa thường xuyên, sau đó sấy hoặc được phơi ngoài ánh nắng. - Hằng tuần giặt khăn 1 lần bằng nước sôi muối - Bình, thùng đựng nước phải có nắp đậy, được vệ sinh hàng ngày, để nơi sạch sẽ, tránh bụi bẩn. Nước không uống hết sau một ngày phải đổ đi. Tuyệt đối không để trẻ	- Giáo viên	
		- Giáo viên và trẻ	
		- Giáo viên	

	thò tay hoặc uống trực tiếp vào bình đựng nước - Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ tránh để bụi bẩn - Đồ dùng vệ sinh: Xô, chậu, nước tẩy các loại phải được úp, cất cẩn thận và tránh xa tầm tay của trẻ đối với những chất có chứa chất độc hại. - Đồ chơi phải đảm bảo sạch sẽ, an toàn khi cho trẻ chơi. Hàng tuần vệ sinh đồ chơi ít nhất 01 lần. + Vệ sinh phòng nhóm - Chỉ đạo giáo viên hàng ngày đi sớm thông thoáng phòng học và lau dọn thường xuyên, đảm bảo luôn khô ráo. - Phòng vệ sinh thường xuyên được lau chùi sạch sẽ, khô ráo và không có mùi hôi. + Xử lý rác thải - Rác thải của nhóm lớp được bỏ vào túi ni lon và bỏ vào thùng rác của lớp. Cuối ngày giáo viên đưa về nơi tập kết rác thải của nhà trường để xử lý rác sạch sẽ. + Giữ sạch nguồn nước: - Nguồn nước phải có nguồn nước sạch : nước tinh khiết đóng bình, nước máy để sử dụng ăn uống.	- Giáo viên - BGH	
4. Tổ chức chăm sóc sức khỏe và an toàn	a) Chăm sóc sức khỏe * Khám sức khỏe định kỳ và khám chuyên khoa: - Khám sức khỏe định kỳ: Tổ chức khám sức khỏe cho trẻ một năm ít nhất 1 lần; - Khám điều trị chuyên khoa: Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện tổ chức khám, điều trị theo các chuyên khoa + Để theo dõi phát triển thể lực của trẻ qua biểu đồ : - Trẻ 4-5 tuổi theo dõi cân nặng 3 tháng/lần; theo dõi chiều cao vào tháng 9,12 và tháng 3 của năm học. + Theo dõi tình trạng dinh dưỡng: Đối với trẻ suy dinh dưỡng, béo phì theo dõi mỗi tháng 1 lần: b. Phòng và xử lý các bệnh thường gặp	- BGH - Giáo viên chủ nhiệm, - Nhân viên y tế, - Trạm y tế xã, - Bệnh viện đa khoa Diễn Châu - Phụ huynh	

	+ <i>Tiêm chủng, phòng dịch</i> - Chỉ đạo giáo viên xây nhắc nhở và tuyên truyền phụ huynh tiêm phòng đầy đủ cho trẻ theo hướng dẫn của y tế địa phương Theo dõi chặt chẽ tình trạng sức khỏe của trẻ sau tiêm chủng. Báo cáo y tế địa phương những trường hợp bất thường để xử lý kịp thời. - Trong thời gian có dịch bệnh xảy ra nếu có nhiều trẻ bị bệnh do dịch thì giáo viên báo cáo nhà trường để mời y tế đến khám, tìm nguyên nhân, có biện pháp xử lý kịp thời để tránh lây lan. + <i>Phát hiện sớm và chăm sóc trẻ ốm</i> - Khi đón trẻ và chăm sóc trẻ trong cả ngày, nếu thấy trẻ có gì khác thường phải theo dõi tình hình sức khỏe của trẻ cẩn thận để xử lý kịp thời. - Bồi dưỡng cho giáo viên cách phát hiện trẻ bị ốm, cách phát hiện các triệu chứng của các bệnh thường gặp ở trẻ - Biết cách xử lý và chăm sóc trẻ ốm tại trường. <i>c. Bảo vệ an toàn và phòng một số bệnh thường gặp:</i> <i>* An toàn thể lực:</i> - Tạo môi trường an toàn cho trẻ khi đến trường. - Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt - Có tủ thuốc tại nhà trường và có đủ các loại thuốc thông dụng. - Giáo viên dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ . Tránh gò ép, dọa nạt, phê phán trẻ - Quản lý trẻ cẩn thận mọi lúc mọi nơi. <i>* An toàn tính mạng:</i> - Không để xảy ra tai nạn và thất lạc trẻ - Sàn nhà vệ sinh khô ráo, tránh trơn trượt - Không cho trẻ tiếp xúc với người lạ mặt hoặc nhận quà từ người lạ. - Kịp thời Giải quyết những vấn đề về CSVC chưa đảm bảo an toàn để có biện pháp sửa chữa.	- Giáo viên phối hợp với phụ huynh	Giáo viên phối hợp với nhà trường để thực hiện
--	--	---	---

	- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm. Nước uống và nước sinh hoạt dùng cho trẻ đảm bảo vệ sinh, không để xảy ra ngộ độc thực phẩm ảnh hưởng đến tính mạng của trẻ. Không để xảy ra việc thất lạc trẻ. - Phối hợp với các ban ngành đoàn thể để giữ an toàn giao thông trong giờ đưa đón trẻ. - Giáo viên và những người chăm sóc trẻ dành thời gian tiếp xúc vui vẻ với trẻ, tạo không khí thân mật như ở gia đình, tạo cảm giác yên ổn cho trẻ khi ở trường mầm non để trẻ tin tưởng rằng cô yêu trẻ.		
5. Chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng và trẻ khuyết tật	Giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân 2,0 % thể thấp còi xuống dưới 2,5% , béo 0,3%. - Phối hợp với phụ huynh để thống nhất các biện pháp chăm sóc trẻ và cải thiện dinh dưỡng cho trẻ ở nhà để phục hồi dinh dưỡng cho trẻ - Có đầy đủ hồ sơ trẻ khuyết tật, - Có kế hoạch và chăm sóc trẻ khuyết tật phù hợp theo từng dạng khuyết tật, theo dõi sự tiến bộ của trẻ.	Giáo viên phối hợp với nhà trường với phụ huynh để thực hiện	

C. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC, GIÁO DỤC ĐỘ TUỔI 4-5 TUỔI. NĂM HỌC 2025- 2026

Mục tiêu	Nội dung
Lĩnh vực Phát triển thể chất	
Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe	
MT1. Trẻ khoẻ mạnh, cơ thể phát triển cân đối, cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi Trẻ trai : + Cân nặng từ 14.4 - 23.5 kg + Chiều cao từ 100.7 - 119.1cm Trẻ gái : + Cân nặng từ 13.8 - 23.2 kg + Chiều cao từ 99.5 – 117.2 cm	- Chăm sóc nuôi dưỡng: - Rèn luyện 1 số thói quen tốt trong ăn, uống, ngủ và vệ sinh cá nhân. - Rèn các hành vi văn minh trong ăn uống và sinh hoạt hàng ngày - Rèn luyện kỹ năng tự phục vụ giữ gìn sức khỏe
MT2. Trẻ biết một số loại thực phẩm: Nhóm thực phẩm có nhiều chất đạm và nhóm thực phẩm có nhiều chất vitamin, nhóm thực phẩm có nhiều tinh bột và nhóm thực phẩm có nhiều chất béo, biết ăn để chóng lớn, khỏe mạnh thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất DD.	- Lợi ích của ăn uống đủ lượng và đủ chất. - Nhận biết sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì).... Làm bánh, nhặt rau...(Steam) - Bóc vỏ trứng; bóc ngô; vắt nước cam...(Montessori thực hành cuộc sống) - Nhặt và tuốt lá rau ngót (Montessori) - Sử dụng chày và cối giã muối vừng; pha nước chanh; bóc vỏ trứng (Montessori). (Steam)
MT3. Trẻ biết thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt khi được nhắc nhở (tự rửa tay bằng xà phòng, lau mặt, đánh răng...)	- Tập đánh răng, lau mặt. - Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng. - Tự cầm bát thìa xúc ăn gọn gàng không rơi vãi đồ thức ăn.
MT4. Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống	- Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau, sử dụng đồ dùng ăn uống lịch sự - Trong khi ăn không nói chuyện không nhai nhồm nhoàm, - Không uống nước lã.
MT5 Trẻ có một số hành vi tốt trong vệ sinh, phòng bệnh, đi vệ sinh đúng nơi quy định, biết che miệng khi hắt hơi, biết tự phục vụ	- Tập luyện một số thói quen tốt về giữ gìn sức khỏe - Đi vệ sinh đúng nơi quy định, sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách. - Lợi ích của việc giữ gìn vệ sinh thân thể, vệ sinh môi trường đối với sức khỏe con người

	- Lựa chọn trang phục phù hợp với thời tiết - Nhận biết một số biểu hiện khi ốm và cách phòng tránh đơn giản - Lấy tay che miệng khi ho, hắt hơi, ngáp - Dạy trẻ rửa tay đúng cách - Hướng dẫn trẻ sử dụng đúng đồ dùng cá nhân: cốc, gói - Dạy trẻ kỹ năng giữ gìn vệ sinh chân tay sạch sẽ. - Đầu bếp nhí (STEAM) - Kỹ năng rửa tay, lau mặt, chải đầu, đánh răng, lau mũi, hỉ mũi, tự dọn bàn ăn, tự lấy và cất bát thìa đúng cách... (Montessori thực hành cuộc sống)
MT6. Nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp (chạy, ngã chảy máu...).	- Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh điện giật - Dạy trẻ kỹ năng tránh những đồ vật nguy hiểm - Dạy trẻ kỹ năng giúp đỡ người khác: đỡ bạn khi bạn bị ngã, gọi người lớn khi bạn gặp tình huống nguy hiểm. - Dạy trẻ kỹ năng không nhận quà và đi theo người lạ. - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh bắt cóc trẻ em. - Dạy trẻ kỹ năng phòng chống đuối nước - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh động vật nuôi cắn. - Dạy trẻ kỹ năng nhận biết và phòng tránh những nơi nguy hiểm: Hồ công trình, bếp lửa,... - Dạy trẻ kỹ năng phòng tránh hỏa hoạn. - Dạy trẻ quy tắc 5 ngón tay. - Dạy trẻ kỹ năng phòng chống xâm hại - Dạy trẻ kỹ năng đội mũ bảo hiểm khi tham gia giao thông. Yêu cầu người lớn thực hiện an toàn giao thông, xếp xe đúng quy định...
<i>Phát triển vận động</i>	
MT7. Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh	- Động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp - Hô hấp: Hít vào, thở ra. - Tay: + Đưa 2 tay lên cao, ra phía trước, sang 2 bên (kết hợp với vẫy bàn tay, nắm, mở bàn tay). + Co và duỗi tay, vỗ 2 tay vào nhau (phía trước, phía sau, trên đầu). - Lưng, bụng, lườn: + Cúi về phía trước, ngửa người ra sau. + Quay sang trái, sang phải.

	+ Nghiêng người sang trái, sang phải. - Chân: + Nhún chân. + Ngồi xổm, đứng lên, bật tại chỗ. + Đứng, lần lượt từng chân co cao đầu gối.
MT8. Trẻ biết giữ thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động, trẻ kiểm soát được vận động: đi, chạy, bật, nhảy	- Đi liên tục trên ghế TD, - Đi trên vạch thẳng kẻ sàn - Đi bước lùi liên tiếp khoảng 3m. - Đi, chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh, zích zắc (đổi hướng) theo vật chuẩn - Chạy chậm 60-80m - Chạy 15 m trong khoảng 10 giây - Bật liên tục về phía trước. - Bật xa 35 - 40cm. - Bật-nhảy từ trên cao xuống(cao 30 - 35cm). - Bật tách chân, khép chân qua 5 ô - Bật qua vật cản cao 10-15cm - Nhảy lò cò 3m
MT9. Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: Chuyền, tung, ném, đập, bắt bóng	- Tung bóng lên cao và bắt bóng - Tung bắt bóng với người đối diện - Đập và bắt bóng tại chỗ - Ném xa bằng 1 tay, 2 tay. - Ném trúng đích bằng 1 tay - Ném trúng đích ngang (2m) - Chuyền, bắt bóng qua đầu, qua chân.
MT10. Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động bò, trườn, trèo	- Bò bằng bàn tay và bàn chân 3-4m - Bò đích dắc qua 5 điểm - Bò chui qua cổng - Bò chui qua ống dài 1,2m x 0,6m. - Trườn theo hướng thẳng. - Trèo qua ghế dài 1, 5m x 30cm. - Trèo lên, xuống 5 giống thang.
MT11. Trẻ biết phối hợp nhanh nhẹn, khéo léo trong thực hiện bài tập tổng hợp.	- Bật xa, ném xa bằng 1 tay - Ném đích ngang, chạy nhanh 12 m - Ném xa, chạy chậm
MT12. Trẻ biết phối hợp được cử động được các cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay mắt trong một số hoạt động:	- Xoay cổ tay, gập đan ngón tay vào nhau. - Vo xoay, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê, véo, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gấn, nôi.... - Cắt thành thạo theo đường thẳng, vẽ hình người ..., biết tết sợi đôi...
Lĩnh vực Phát triển nhận thức	

Khám phá khoa học	
MT13. Trẻ biết phân loại các đối tượng theo 1 hoặc 2 dấu hiệu Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ, ngửi, nếm...để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.	- Phương tiện và quy định giao thông đường bộ đường sắt - PT và quy định giao thông đường thủy đường không - Một số loại rau - Một số loại cây - Một số loại quả - Con vật nuôi trong gia đình - Con vật sống dưới nước - Con vật sống trong rừng - Côn trùng và một số loại chim - Một số loại quả - Trải nghiệm pha nước chanh, đường.... - Sự kỳ diệu của bắp cải tím. Hạt và cây. Quả một hạt quả nhiều hạt...
MT14. Trẻ biết chức năng của các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể,	- Khám phá các giác quan: Khám phá cái mũi, khám phá các bộ phận khác của cơ thể. - Đôi bàn tay xinh - Khám phá cái mũi xinh (Steam) - Khám phá đôi mắt (Steam) - Khám phá cái miệng xinh (Steam) - Sự kỳ diệu của bàn tay (Steam)... - Ảo ảnh thị giác (STEAM), - Khám phá về các giác quan (STEAM), - Tay trái, tay phải ...(Montestori)
MT15. Trẻ nhận biết một số đặc điểm về hiện tượng tự nhiên (hiện tượng thời tiết, sự khác nhau về ngày và đêm, đặc điểm tính chất của nước, lợi ích của nước đối với đời sống con người và cây cối, con vật.	- Một số hiện tượng tự nhiên - Quan sát thời tiết. - Sự khác nhau giữa ngày và đêm. - Đặc điểm, tính chất của nước, lợi ích của nước đối với đời sống con người và cây cối. - QSVật chìm vật nổi - Trải nghiệm về cây
MT16. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán.	Trẻ làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán như pha màu thử nghiệm vật chìm, nổi, chất tan, chất không tan, nước bốc hơi.... Trải nghiệm: Sự kỳ diệu của nước; Sức mạnh của nước. Dự án nổi và chìm

MT17. Trẻ có thể thu thập thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau:	- Xem sách, tranh ảnh, nhận xét và trò chuyện.
MT18. Trẻ biết sử dụng cách thức thích hợp để giải quyết một số vấn đề đơn giản (vd: làm cho ván dốc hơn để ô tô chạy nhanh,...)	- Một số mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng đồ chơi quen thuộc - Quan sát, phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật, cây với môi trường sống.
MT19. Trẻ biết tên gọi, đặc điểm, công dụng, ích lợi của các con vật, cây cối, hoa quả, rau, PTGT; trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng được quan sát	- Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi. - Đặc điểm công dụng của một số PTGT - Đặc điểm bên ngoài của con vật, cây, hoa, quả gần gũi, ích lợi và tác hại đối với con người. - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 -3 đồ dùng đồ chơi, - So sánh sự khác nhau và giống nhau của 2 con vật, cây, hoa, quả. - Cách chăm sóc và bảo vệ con vật, cây. - Sự kỳ diệu của sắc màu, cát, sỏi..... - Quá trình phát triển của cây từ hạt, - Hạt gạo nhảy múa - Những con sâu ngộ nghĩnh - Những chiếc thuyền giấy
MT20. Trẻ biết thể hiện một số hiểu biết về đối tượng qua hoạt động chơi, âm nhạc và tạo hình.	- Hoạt động chơi đóng vai - Thể hiện trong các bài hát, trò chơi âm nhạc sản phẩm tạo hình.
Khám phá xã hội	
MT21. Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện. nói tên, một số công việc của các cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi và trò chuyện.	- Trường mầm non của bé - Lớp học của bé - Các hoạt động ở trường mầm non.
MT22. Trẻ nói được họ, tên, tuổi, giới tính của bản thân; họ, tên và công việc của bố, mẹ, các thành viên trong gia đình khi được hỏi, trò chuyện, xem tranh, ảnh.	- Bé tự giới thiệu về mình - Cơ thể bé và bạn - Gia đình bé yêu - Ngôi nhà thân yêu của bé - Đồ dùng gia đình bé - Nhu cầu của gia đình - Dạy trẻ mạnh dạn chỗ đông người

MT23. Trẻ kể tên, công việc, công cụ, sản phẩm/ ích lợi của một số nghề khi được hỏi và trò chuyện.	- Bé yêu bác nông dân - Bé yêu cô chú công nhân - Nghề bác sỹ - Bé yêu chú bộ đội
MT24. Trẻ kể tên và nói đặc điểm của một số ngày lễ hội.	Trò chuyện sáng theo pp units: - Bé vui tết trung thu - Cô giáo như mẹ hiền - Cháu yêu chú bộ đội - Bé vui đón tết - Ngày vui 8/3 - Bác hồ kính yêu....
MT25. Kể tên và nêu một vài đặc điểm của cảnh đẹp, đất nước, di tích lịch sử của địa phương	- Diễn Châu quê hương em(bãi biển, núi, đồng lúa. Biển diễn thành, lên 2 vai, chùa cổ am, khu du lịch diễn thành - Nghệ An yêu dấu
Làm quen với Toán	
MT26. Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10; so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ:” Bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn”	- Đếm nhận biết đối tượng trong phạm vi 1, 2 - Đếm đến 3 nhận biết nhóm có 3 đối tượng - Đếm đến 4 nhận biết nhóm có 4 đối tượng - Đếm đến 5 nhận biết nhóm có 5 đối tượng - So sánh sự khác nhau về số lượng của 2 nhóm đối tượng - Thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 3 - Thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 4 - Thêm bớt tạo sự bằng nhau trong phạm vi 5
MT27. Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.	- Chữ số, số lượng và số thứ tự trong phạm vi 5.
MT28. Trẻ biết gộp 2 nhóm đối tượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả; tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn.	- Tách gộp trong phạm vi 3 - Tách gộp trong phạm vi 4 - Tách gộp trong phạm vi 5
MT29. Trẻ nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.	- Nhận biết ý nghĩa các con số được sử dụng trong cuộc sống hằng ngày (thôn xóm đang ở, số điện thoại, biển số xe...
MT30. Trẻ biết xếp tương ứng 1-1, ghép đôi	- Xếp tương ứng 1-1, Ghép đôi
MT31. Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp của ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại.	- Dạy trẻ sắp xếp theo quy tắc (3 đối tượng)
MT32. Trẻ biết sử dụng được dụng cụ để đo độ dài, so sánh kích thước,	- So sánh chiều rộng của 2 đối tượng - So sánh chiều cao của 2 đối tượng - So sánh chiều cao của 3 đối tượng

dung tích của hai đối tượng, nói kết quả đo và so sánh.	- Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo - Đo dung tích bằng một đơn vị đo
MT33. Trẻ biết chỉ ra các điểm giống, khác nhau giữa 2 hình(tròn và tam giác, vuông và hình chữ nhật...)	- Phân biệt hình tam giác với hình tròn. - Phân biệt hình vuông với hình chữ nhật - Phân biệt hình tròn với hình vuông, hình tam giác với hình chữ nhật
MT34. Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản.	- Chắp ghép các hình hình học để tạo thành các hình mới theo ý thích và theo yêu cầu.
MT35. Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác.	- Xác định vị trí đồ vật phía phải, phía trái so với bản thân trẻ - Xác định vị trí đồ vật phía phải - phía trái so với bạn khác - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bản thân trẻ. - Xác định phía trên, phía dưới, phía trước, phía sau của bạn khác.
MT36. Trẻ mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày	Dạy trẻ các buổi sáng, trưa, chiều, tối - Một ngày của bé
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ	
MT37. Trẻ Thực hiện được 2-3 yêu cầu liên tiếp	- Hiểu lời nói và làm theo được 2-3 yêu cầu trong giao tiếp hàng ngày
MT38. Trẻ hiểu nghĩa từ khái quát: rau quả, con vật, đồ gỗ.....	- Đồ dùng trong gia đình - Đồ chơi trong trường mầm non - Đồ dùng ngành nghề Các con vật nuôi trong gia đình, trong rừng, dưới nước ... Một số phương tiện giao thông đường bộ, đường thủy ... nơi hoạt động...
MT39. Trẻ sử dụng các loại câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định.	- Nghe, hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định trong giao tiếp hàng ngày - Bày tỏ, nhu cầu tình cảm và hiểu biết của bản thân bằng các câu khác nhau - Trả lời và đặt câu hỏi
MT40. Trẻ đọc thuộc, diễn cảm một số bài thơ, ca dao, đồng dao.....	- Chủ đề trường mầm non: Dung dăng dung dẻ (Lương Thị Biển), Bé tới trường (Nguyễn Thanh Sáu), Nghe lời cô giáo (Nguyễn Văn Chương), Bập bênh (Lê Thị Hiền), Giờ chơi của bé (Phạm Thụy Quỳnh Anh). Tình bạn (Việt Quỳnh); Dế học chữ (Sưu tầm); Trăng lưỡi liềm (Nguyễn Hưng Hải)

- **Chủ đề bản thân** : Tâm sự của cái mũi (Lê Thu Hương), Cô dạy (Phạm Hồ), Bé oi (Phong Thu), Đôi bàn tay nhỏ xinh (Ngô Thị Bích Hiền); Phái là hai tay (Phạm Cúc); Lời chào (Nguyễn Tiến Bình); Rửa tay (Phạm Mai Chi)

- **Chủ đề gia đình** : Lấy tằm cho bà (Định Hải), Em yêu nhà em (Đàm Thị Lam Luyến), Quạt cho bà ngủ (Thạch Quỳnh), Lời chào (Phạm Cúc), Thăm nhà bà (Như mạo); Mẹ và con (Nguyễn Bá Đan) Em là cô giáo (Lê Thị Hồng Mai), Cô giáo của em (Chu Huy).

- **Chủ đề ngành nghề** : đi bừa, Bé làm bao nhiêu nghề (Yên Thao), Cái bát xinh xinh (Thanh Hòa), Đi bừa (Hoàng Dân), Chú giải phóng quân (Cầm Thơ), Làm Bác Sĩ (Lê Ngân); ; Ước mơ của bé (Lê Thị Hồng Mai), Chú cảnh sát giao thông

- **Chủ đề thực vật** : cây dây leo, cây đào, hoa kết trái, tết đang vào nhà, Cây cau. Cây si. Hoa đào. Hoa mào gà. Hoa sen cây thuốc dục. Hoa phượng. Từ hạt đến hoa.); Bó hoa tặng cô (Vương Quân Miện)

- **Chủ đề động vật**: *Thơ*: Gọi bạn chuồn chuồn. Tiếng ve. Chú ngựa bay. Con trâu.Ếch con học bài. Con gà. Bếp ăn của con vật. Em vẽ. Chim chích bông. Mèo con.

- **Chủ đề phương tiện giao thông**: Giúp bà, Đèn báo. Con đường của bé. Đi chơi phố (Trần Nhật Thu), Tiếng động quanh em. Xe cần cẩu (Nguyễn Đức); Trên chín tầng mây, Đèn giao thông (Thái hà). Thuyền giấy.

- **Chủ đề hiện tượng tự nhiên**: ông mặt trời óng ánh, Ông mặt trời bật lửa (Đỗ xuân Thanh), Trưa hè (Dạ Thảo), Nước (Vương Trọng), Mưa (Nguyễn Diệu), Mùa hè của em (Tuyết Hoa); Bốn mùa ở đâu (Cao Xuân Sơn); Mùa hạ tuyết vùi (Phạm Hưng Long) Ông sao ông sao. Trăng lười liềm. Hương và gió. Bão. Cầu vồng. Tia nắng. Nước. Mùa thu. Mùa đông

- Đồng dao, ca dao:
Dung dăng dung dẻ
Đồng dao về củ

- **Chủ đề Quê hương Đất nước – Bác Hồ**:

	Thơ: Hoa quanh lăng Bác(Nguyễn Bao).Em vẽ Bác Hồ(Thy Ngọc), Hoa quanh lăng Bác (Nguyễn Bao), Con diều;quê em vùng biển (Đặng Quang Định), Buổi sáng quê nội (Nguyễn Lâm Thắng);Sáng tháng năm (Tô Hữu); Bác thăm nhà cháu (Thái Hòa) Buổi sáng (Lam Giang). Ảnh Bác, Lồng ghép steam , Montessori vào dạy trẻ làm quen với các bài thơ trong các chủ đề
MT41. Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại.	- Nói, thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
MT42. Trẻ biết sử dụng được các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm....	- Nghe, sử dụng các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng, hoạt động,
MT43. Trẻ biết lắng nghe kể truyện và đặt câu hỏi theo nội dung truyện, bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện.	- Chủ đề trường mầm non Người bạn tốt, món quà của cô giáo (Tú Anh), Ai lớn nhất, ai bé nhất (Trần Thị Hoài), Người bạn tốt (Hoàng Thị Hà), Sự tích chú cuội cung trăng (Truyện cổ tích việt nam); Thỏ trắng đi học, - Chủ đề bản thân Ngôi nhà ngọt ngào, Đôi dép (Trần Thị Châu Mỹ), Cây táo thần (Kim Tuyền) Củ cải trắng (Kim Tuyền). Gấu con bị đau răng (Tạ Thị Liên); Cái môm (Phùng Thành Chúng) Món quà ý nghĩa (Đặng Thị Phương Dung), Câu chuyện hình tròn. - Chủ đề gia đình Tích chu (Phỏng theo truyện “ Sự tích chim cu), Thỏ dọn nhà, Cháu ngoan của bà (Mai Thị Minh Huệ), Quà tặng mẹ. Cây Khế (Kim Tuyền); Cô bé quàng khăn đỏ ; Sẻ con đáng yêu (Nguyễn Thanh Trang);, “ Ba cô gái” “ Hai anh em” - Chủ đề ngành nghề Cả nhà đều làm việc (Hạ Huyền), Sự tích quả dưa hấu(Theo truyện cổ việt nam), Niềm vui từ bát canh rau cải(Trần Ngọc Trâm); Thân sắt; Người làm vườn và các con trai (Thúy toàn dịch) - Chủ đề thực vật : Con hãy đợi rồi sẽ biết. Niềm vui từ bát canh cải. Chuyện trong vườn., Hoa dâm bụt (Xuân Quỳnh), Hạt đỗ sót (Xuân Quỳnh);; Củ cải trắng; Chú đỗ con; Làm bưu thiếp tặng mẹ - Chủ đề động vật Học trò của cô giáo chim khách., Cáo thỏ và gà trống (Thu Thủy), , Dê con nhanh trí; Mèo lại hoàn mèo; - Chủ đề giao thông

	Kiến con đi ô tô (Phạm Mai Chi), Một chuyến thăm quan (Phạm Ngọc Cài) Kiến thi an toàn giao thông (PGĐT Yên Bái); Ba ngọn nến. Cái hồ bên đường. Chuyện về ba cậu bé - Chủ đề hiện tượng tự nhiên. Đám mây xấu xí (Nguyễn Văn Thắng), Nàng công chúa chuột, Cầu Vòng(Phương Nhi), Hồ nước và mây(Sưu tầm); Lờ ru của trăng (Xuân Quỳnh); Gió và mặt trời, Cầu vòng (Phương Nhi); Câu chuyện mùa xuân; Cô Mây. Hồ nước và mây. Câu chuyện về giọt nước. Cái hồ nhỏ - Chủ đề quê hương đất nước –Bác hồ : Quả táo Bác Hồ(Tuyển tập thơ văn thiếu nhi), , Sự tích Hồ Gươm Lồng ghép steam , Montessori vào dạy trẻ làm quen với các câu chuyện.
MT44. Trẻ sử dụng được các từ thể hiện sự lễ phép, trẻ biết mời cô, mời bạn, biết nói lời cảm ơn, xin lỗi... trong giao tiếp, biết chào hỏi lễ phép.	+ Dạy trẻ kỹ năng chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi + Dạy trẻ biết mời cô, mời bạn trước khi ăn.
MT45. Trẻ biết điều chỉnh giọng nói phù hợp với hoàn cảnh khi được nhắc nhở	- Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp
MT46. Trẻ biết kể lại chuyện có mở đầu, kết thúc. kể lại sự việc theo trình tự	- Dạy trẻ Kể lại chuyện đã được nghe - Kể chuyện theo tranh
MT47. Trẻ nói rõ để người nghe có thể hiểu được	- Phát âm có chứa các âm khó. - Trả lời và đặt câu hỏi “ai”, “cái gì”, “ở đâu”, “khi nào”, “để làm gì” - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp.
MT48. Trẻ biết chọn sách để xem, biết cầm sách đúng chiều và giở từng trang để xem tranh ảnh và biết “đọc” sách theo tranh minh họa (đọc vẹt).	- Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau Làm quen với cách sử dụng sách, cách đọc sách (hướng đọc từ trái qua phải từ dòng trên xuống dòng dưới, đọc ngắt nghỉ các dấu, phân biệt đầu kết thúc của sách) Đọc chuyện qua sách tranh/tranh vẽ - Giữ gìn, bảo vệ sách
MT49 Trẻ nhận ra ký hiệu thông thường trong cuộc sống	- Một số biển báo giao thông, đèn tín hiệu. Ký hiệu thông thường: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm.

MT50. Trẻ biết sử dụng ký hiệu để “ viết” tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng Trẻ có biểu tượng ban đầu về kí hiệu/chữ cái/chữ viết	- Làm quen với cách viết tiếng việt (hướng viết của các nét chữ: từ trái sang phải, từ trên xuống dưới) - Làm quen với công cụ viết và đưa tay tạo thành các nét chữ cái - Nhận dạng một số chữ cái - Tập tô đồ các nét chữ - Sử dụng ký hiệu để viết tên, làm vé tàu, thiệp chúc mừng.
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ	
MT51.Trẻ chú ý nghe hát, thích thú(hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư)theo bài hát, bản nhạc.	Chủ điểm Trường Mầm non. Nghe hát: Bàn tay cô giáo (Nhạc Phạm tuyên-lời Thơ Định Hải); Cô giáo miền xuôi (Mộng Lân), Trường làng tôi (Trương Quang Lục); Ngày đầu tiên đi học (Nguyễn Ngọc Thiện); Cô Giáo (Đỗ Mạnh Tường), ánh trăng hòa bình... Chủ điểm Bản thân: Cánh én tuổi thơ; Thật đáng chê (theo điệu Bắc Kim thang- lời Việt Anh); Khúc hát ru của người mẹ trẻ (nhạc Phạm Tuyên-lời Lâm Thi Mỹ Dạ); Sinh nhật hồng(Lê Quốc Thắng); Dân ca tự chọn - Chủ điểm Gia đình: Bàn tay mẹ (nhạc Bùi Đình Thảo – lời thơ Tạ Hữu Yên); Chỉ có một trên đời (nhạc Trương Quang Lục – ý thơ Liên Xô); Bó là tất cả (Thập Nhất); Ngôi sao nhỏ; Cho con (nhạc Phạm Trọng Cầu-lời thơ Tuấn Dũng); Lời ru mùa đông (Đặng Hữu Phúc); Ru con (ĐC Nam Bộ) Người giáo viên nhân dân, Cô giáo miền xuôi. - Chủ điểm Nghề nghiệp: Màu áo chú bộ đội (Nhạc và lời Trần Văn Tý); Hạt gạo làng ta(nhạc Trần Viết Bính – Lời thơ Trần Đăng Khoa); Thì thằm đồng quê; Xe chỉ luôn kim(Dân ca Quan họ Bắc Ninh); Đi cấy(Dân ca Thanh Hóa), dân ca tự chọn. Lớn lên cháu lái máy cày. Chủ điểm:Những con vật đáng yêu: Chị ong nâu và em bé, , Lý con sáo sang sông (Dân ca Nam Bộ), Lý con khỉ(Dân ca Nam Trung Bộ); Gà gáy (ĐC Cống Khao)cò lả, con chim vành khuyên - Chủ điểm Thế giới thực vật tết, mùa xuân: Cây trúc xinh, Lý cây bông(Dân ca Nam Bộ), Hoa trong vườn(Dân ca Thanh Hóa), Mùa xuân ơi(Nguyễn Ngọc Thiện), Hoa thơm bướm lượn(Dân

	ca Quan họ Bắc Ninh), Trồng cây, Dân ca tự chọn. Miền nam của em (Hoàng Nguyễn) - Chủ điểm: Bé tìm hiểu PT và quy định giao thông: Những cô gái trên dòng sông quan họ (Phó Đức Phương), Ngồi tựa mạn thuyền (Dân ca quan họ Bắc Ninh), Anh phi công ơi(Nhạc Xuân Giao – lời Thơ Xuân Quỳnh), Dân ca tự chọn. Những con đường em yêu, anh phi công ơi, bạn ơi có biết - Chủ điểm Nước và các hiện tượng tự nhiên: Hạt nắng hạt mưa, Reo vang bình minh(Lưu Hữu Phước), Mưa rơi (DC Xá); Bèo dạt mây trôi, - Chủ điểm Quê hương đất nước – Bác Hồ: chim câu trắng. Gửi anh một khúc dân ca. Lý chiều chiều. Xòe hoa Ai yêu Bác Hồ Chí Minh hơn thiếu niên nhi đồng(Phong Nhã), Bác Hồ người cho em tất cả. Em đi trong tươi xanh. Em như chim, bác hồ người cho e tất cả, xòe hoa
MT52.Trẻ hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời; Biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo phách, nhịp, tiết tấu, vận động minh họa...)	- Chủ điểm trường mầm non: Vui đến trường (Hà Bắc), Chào hỏi khi về (nhạc Hàn Quốc), Cháu vẽ ông mặt trời(Tân Huyền), Rước đèn dưới ánh trăng (Phạm Tuyên); Vườn trường mùa thu (Cao Minh Khanh); Trường chúng cháu là trường mầm non (Phạm Tuyên); Đêm trung thu (Phùng Như Thạch); Hoa trường em (Dương Minh Khang). - Chủ điểm bản thân: Mừng sinh nhật (nhạc Anh, lời Đào Ngọc Dung); Mời bạn ăn (Trần Ngọc); Càng lớn càng ngoan; Cái mũi (Lê Đức-Thu Hiền), Cả tuần đều ngoan Phạm Tuyên); Tôi bị ốm (nhạc Anh lời Phan Hương); Bạn ở đâu(nhạc Pháp, lời Lê Đức-Thu Hiền); Tìm bạn thân (Việt Anh); Tay thơm, tay ngoan (Bùi Đình Thảo)Cái mũi - Chủ điểm gia đình: Cháu yêu bà (nhạc và lời Xuân Giao), Chào hỏi), Mẹ đi vắng (Trịnh Công Sơn); Mẹ yêu không nào.); Nhà của tôi (Thu Hiền); Cô giáo(Nhạc Đỗ Mạnh Thường – lời Thơ(Nguyễn Hữu Tưởng), Cô và mẹ(Phạm Tuyên) - Chủ điểm ngành nghề: Cháu yêu cô chú công nhân (Hoàng Văn Yến), Bác đưa thư vui tính(Hoàng Lân), Chú bộ đội đi xa(Hoàng Vân), Chú bộ đội, (Nhạc và lời Kim Hữu), Cháu yêu cô thợ dệt (Thu Hiền)

	- Chủ điểm Động vật: Cá Vàng bơi (Nguyễn Hà Hải), Con chuồn chuồn. Con chim non. Đố bạn. Một con Vịt. Thật là hay. Thương con mèo. Vì sao chim hay hót.. - Chủ điểm thực vật: Quả(Xanh Xanh), Bầu và bí(Phạm Tuyên), Màu hoa(Hồng Đăng), Cùng mùa hát mừng xuân(Hoàng Hà), Ngày vui 8/3(Hoàng Văn Yến), Lý cây xanh(Dân ca Nam Bộ), Cây bắp cải(nhạc Thu Hồng lời Phạm Hồ), Sắp đến tết rồi(Hoàng Vân), Mùa xuân đến rồi (Phạm Thị Sửu); em yêu cây xanh (Hoàng Văn Yến); Bầu bí thương nhau (Phạm Tuyên). Ngày vui của bà của mẹ - Chủ điểm giao thông: Đèn xanh đèn đỏ. Đường em đi em nhớ, em đi qua ngã tư đường phố, em đi chơi thuyền, Lái máy bay. - Chủ đề hiện tượng tự nhiên: Đếm sao (Văn Chung); Nắng sớm (Hàn Ngọc Bích); Cháu vẽ ông mặt trời(Tân Huyền), Mây và gió (Minh Quân) - Chủ điểm Quê hương Đất nước Bác Hồ:Em yêu thủ đô(Bảo Trọng) Em mơ gặp Bác Hồ (Xuân Giao), Nhớ ơn Bác (Phan Huỳnh Điểu), Hòa bình cho bé (Huy Trân), Quê hương em biết bao tươi đẹp, lá cờ nhỏ, Lồng ghép steam , Montessori vào dạy trẻ làm quen với các bài hát.
MT53. Trẻ biết tự lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc	- Vận động các bài hát trong chủ đề bằng các hình thức vận động theo ý tưởng của trẻ.
MT54. Trẻ biết phân biệt âm sắc của một số dụng cụ âm nhạc quen thuộc và biết sử dụng để đệm theo nhịp bài hát, bản nhạc	- Hát theo hình vẽ, Tai ai tinh, Ai nhanh nhất, Sômi, Ai nhanh nhất, Nghe tiết tấu tìm đồ vật...
MT55. Trẻ biết phối hợp các kỹ năng xếp hình để tạo thành các sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc khác nhau.	- Tranh hoa trong vườn trường. - Tranh Trang trí bình hoa tặng cô. - Tranh trang trí vườn hoa - Tranh vườn cây xanh - Làm quà tặng chú bộ đội - Làm quà tặng mẹ - Dự án Làm đèn lồng, xích đu, khung ảnh gia đình, tạo hình con vật từ khăn, mút xốp... -Làm nhà sàn, xây cầu vòm, đài phun nước mini....

MT56. Trẻ biết phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh có màu sắc bố cục, có kỹ năng xé, cắt theo đường thẳng đường cong.	* Chủ đề trường mầm non: - Vẽ, tô màu hoa trong vườn trường - Vẽ đồ chơi trong lớp học * Chủ đề bản thân - Cắt dán các khuôn mặt biểu lộ cảm xúc - tô màu vòng treo cổ - Trang trí áo bé trai bé gái * Chủ đề gia đình - Xé dán trang trí bình hoa tặng cô giáo - Vẽ, tô màu ngôi nhà - Vẽ, tô màu người thân trong gia đình - Xé dán bông hoa trang trí cửa sổ - Làm bưu thiếp Tặng mẹ * Chủ đề các nghề bé yêu - Cắt dán cái thang cho chú công nhân - làm quà tặng chú bộ đội * Chủ đề thế giới thực vật – tết và mùa xuân - Vẽ, tô màu cây xanh - Vẽ và tô màu rau củ quả bé thích - Xé dán quả - Vẽ, tô màu vườn hoa mùa xuân * Chủ đề những con vật đáng yêu - Vẽ, tô màu con mèo - Cắt dán con vật sống dưới nước - Vẽ, tô màu con bướm * Chủ đề bé tìm hiểu phương tiện và quy định giao thông - tô màu chu cảnh sát giao thông - Vẽ và tô màu tàu hỏa - Vẽ và tô màu tàu hỏa - Xé dán máy bay trực thăng * Chủ đề nước và các hiện tượng tự nhiên - Xé dán mặt trời và những đám mây - Vẽ, tô màu cảnh mùa hè; - Vẽ, tô màu chiếc ô Lồng ghép steam , Montessori vào dạy trẻ.
MT57. Trẻ biết cách làm lốm, đổ bột, bẻloe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm có nhiều chi tiết.	- Nặn theo ý thích - Nặn một số đồ dùng trong gia đình - Nặn con vật bé thích
MT58. Trẻ biết thể hiện xen kẽ màu, hình trong trang trí đơn giản	- Trang trí khung ảnh Bác Hồ - Trang trí áo bé trai, bé gái. - Trang trí dây hoa bằng vân tay.

MT59. Trẻ biết nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. Trẻ nói lên ý tưởng và tạo ra các sản phẩm tạo hình theo ý thích Trẻ thích thú ngắm nhìn, chỉ, sờ, và sử dụng các từ gọi cảm nói lên cảm xúc của mình, của tác phẩm tạo hình	- Nhận xét các sản phẩm tạo hình về màu sắc, đường nét, hình dáng. - Nói lên ý tưởng tạo hình của mình - Vui sướng chỉ, sờ, ngắm nhìn và nói lên cảm nhận của mình trước vẻ đẹp nổi bật (về màu sắc hình dáng...) của các tác phẩm tạo hình
Lĩnh vực phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội	
MT60. Trẻ nói được điều bé thích, không thích, những điều bé có thể làm được	- Sở thích, khả năng của bản thân - Trẻ thích được đến lớp, thích chơi với bạn, thích ăn món ăn gì ...
MT61. Trẻ biết nhận biết và biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên qua nét mặt, lời nói, cử chỉ, qua tranh, ảnh	- Khuôn mặt biểu lộ cảm xúc - TCS; những người bạn thân yêu - Trải nghiệm: Lễ hội Halloween - Trò chuyện về cảm xúc của trẻ trong ngày hôm nay ở trường (trả trẻ)
MT62. Trẻ tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý thích. Biết mạnh dạn trao đổi ý kiến của mình	- Thể hiện sự sáng tạo khi tham gia vào trò chơi, đồ chơi - Tự chọn đồ chơi, trò chơi theo ý tưởng, sở thích riêng của bản thân và của nhóm - TCS: ước mơ của em
MT63. Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp và gia đình: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn, vâng lời ông bà, bố mẹ. Biết phân loại và bỏ rác đúng nơi quy định.	Trẻ cố gắng thực hiện công việc được người lớn giao như: xếp bàn ghế, xếp gối, xếp chăn, cất dọn đồ dùng, đồ chơi.... - HD trẻ kỹ năng xếp gối - HD trẻ kỹ năng xếp chăn - HD trẻ kỹ năng gấp áo. - HD trẻ kỹ năng gấp quần. - HD trẻ kỹ năng mặc quần, áo - HD trẻ kỹ năng sắp xếp đồ dùng học tập gọn gàng - _ Nơi này dành cho ai? - Dạy trẻ kỹ năng nhặt rách và bỏ rác đúng nơi quy định - Dạy trẻ kỹ năng quét nhà. - Dạy trẻ thu gom và phân loại rác - Bỏ rác vào thùng rác
MT64. Trẻ biết thể hiện tình cảm đối với Bác Hồ qua bài hát, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ	- Trẻ kính yêu Bác Hồ - TCS; Bác Hồ của em

MT65. Trẻ biết được một và cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước.	- Trẻ quan tâm đến di tích, lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước (lễ Đền Công...), biển Diễn Thành, Cửa Hiền..., đất nước Việt Nam - TCS: Em yêu Tân châu quê em
MT66. Trẻ biết chú ý nghe khi cô và bạn nói, biết chờ đến lượt khi được nhắc nhở.	- Chờ đến lượt, hợp tác. - Lịch sự xếp hàng chờ đến lượt TCS: Đoàn kết chơi với bạn - Chơi cùng nhau, chờ đến lượt.
MT67. Trẻ biết trao đổi thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung. Biết giải quyết một số tình huống	- Trẻ biết hợp tác trao đổi với bạn trong nhóm, lớp để cùng nhau thực hiện các hoạt động (HĐ học, vui chơi, trực nhật, lao động...) - Giải quyết một số tình huống xảy ra trong lớp học
MT68. Trẻ biết quan tâm và bảo vệ môi trường sống. Thích chăm sóc cây, con vật thân thuộc.	- Bảo vệ chăm sóc con vật và cây cối. - Ra sân vườn không hái hoa bẻ cành + Dạy trẻ làm vườn
MT69. Trẻ biết được không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng	- Hoạt động vệ sinh, - Hướng dẫn kỹ năng sống tiết kiệm điện (tắt quạt, tắt điện khi không sử dụng) - Trẻ sử dụng nước tiết kiệm: vặn nước vừa đủ, rót nước uống vừa đủ uống, tắt nước khi không sử dụng. Dạy trẻ kỹ năng tiết kiệm nước.
MT70. Trẻ biết được cả trẻ trai và trẻ gái đều có thể thực hiện các công việc giống nhau, phát triển sự tự tin vào bản thân	-Bạn trai hay gái đều cần nói lời yêu thương: TCS: Bé nói lời yêu thương Trò chơi: em bé lớn lên như thế nào? Trò chơi: Tạo dáng siêu ngầu...
NỘI DUNG GIÁO DỤC TĂNG CƯỜNG	
MT71. Nghe và trả lời được bằng cử chỉ, hành động, hoặc bằng 1-3 từ, một số mẫu câu đơn giản trong một số tình huống giao tiếp đơn giản, quen thuộc với lứa tuổi và khi được hỏi về bản thân và gia đình.	-Trẻ nói được một số từ chỉ màu sắc: - Các từ chỉ người thân trong gia đình bé - Các từ chỉ số từ 1-5 - Một số từ chỉ con vật, đồ vật, quả đơn giản quen thuộc ... - Nghe các bài hát quen thuộc bằng Tiếng Anh
MT72. Trẻ thể hiện điệu múa hồn nhiên, theo bản nhạc,	Các động tác múa: cuộn cổ tay, nhún mềm... Nhún nhảy theo nhạc Thể hiện động tác múa theo bản nhạc hoàn chỉnh
MT73. <i>Tin học:</i> Trẻ biết chơi, điều khiển các trò chơi trên máy tính, Ipat để chơi các trò chơi; chơi điều khiển các trò chơi ứng dụng STEAM, trẻ tiếp cận công nghệ số	Hướng dẫn trẻ biết máy tính. - Cách mở máy, tắt máy - Điều khiển chuột - Chơi, điều khiển các trò chơi - Nghe gọi điện thoại, các số gọi khẩn cấp...

